

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TỈNH PHÚ YÊN

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề thi có 02 trang)

KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT  
NĂM HỌC 2021 - 2022  
Môn thi: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian giao đề

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc đoạn trích:

*Bản chất của học vẫn phụ thuộc vào khả năng ứng dụng. Có học vấn mà không ứng dụng được vào cuộc sống thực tế thì chẳng khác gì vô học. [...]*

*Theo như suy nghĩ của tôi, bản chất thật sự của học vấn là phải động não suy nghĩ, chứ không phải chỉ là đọc sách một cách đơn thuần.*

*Để ứng dụng sống động suy nghĩ đó vào cuộc sống thực tế thì cần phải biết trau tinh, lo liệu. Tức là phải quan sát sự vật. Phải suy đoán đạo lý của sự vật. Phải đưa ra chính kiến, cách nghĩ cách làm của bản thân mình. Ngoài ra, đương nhiên là còn phải đọc sách, phải viết sách. Phải nêu lên ý kiến của mình cho người ta nghe. Phải tranh luận. Biết vận dụng tổng hợp các biện pháp như vậy thì mới được gọi là nghiên cứu học vấn.*

*Quan sát sự vật, suy luận, đọc sách là cách để tích lũy tri thức.*

*Bàn bạc, tranh luận là cách để trao đổi tri thức.*

*Viết, diễn thuyết là cách để mở rộng tri thức.*

(Eukuzawa Yukichi, *Khuyến học*,

Người dịch: Phạm Hữu Lợi, NXB Thế Giới, 2018, trang 167-168)

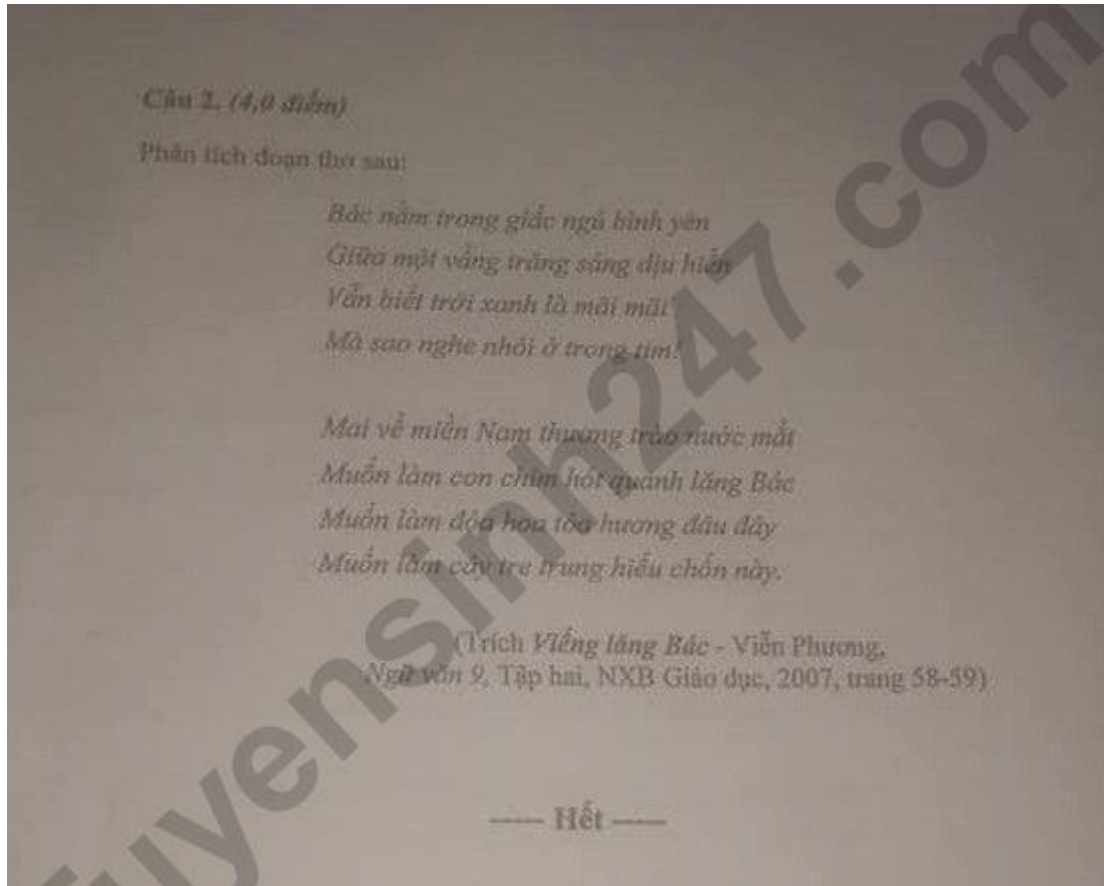
Thực hiện các yêu cầu:

- Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.  
 Câu 2. Theo đoạn trích, "bản chất thật sự của học vấn" là gì?  
 Câu 3. Theo em, vì sao tác giả khuyến mọi người phải đọc sách?  
 Câu 4. Em có đồng ý với ý kiến "có học vấn mà không ứng dụng được vào cuộc sống thực tế thì chẳng khác gì vô học" không? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

Câu 1. (3,0 điểm)

Viết bài văn ngắn (khoảng một trang giấy thi) bàn về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: *bàn bạc, tranh luận là cách để trao đổi tri thức.*



## Đề thi tuyển sinh môn Ngữ văn vào lớp 10 tỉnh Phú Yên 2021

### I. ĐỌC HIỂU

#### Câu 1:

Cách giải:

Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích là nghị luận.

#### Câu 2:

Cách giải:

Theo đoạn trích, “bản chất thật sự của học vấn” là phải động não suy nghĩ.

#### Câu 3:

Cách giải:

Tác giả khuyên mọi người phải đọc sách vì:

- Sách lưu trữ kho tàng tri thức quý giá của nhân loại được lưu trữ qua nhiều đời.
- “Nếu chúng ta mong tiến lên từ văn hóa, học thuật của giai đoạn này, thì nhất định phải lấy thành quả nhân loại đã đạt được trong quá khứ làm điểm xuất phát.”
- Đọc sách là muốn trả món nợ đối với thành quả nhân loại trong quá khứ...”
- Những tri thức, kĩ năng trong sách giúp chúng ta chuẩn bị thiết thực, chủ động, hiệu quả để “làm được cuộc trường chinh vạn dặm trên con đường học vấn, nhằm phát hiện thế giới mới.”, tức là giúp người đọc:
  - + Nâng cao nhận thức, bồi bổ trí tuệ, phát triển tâm hồn, tình cảm, rèn giũa hành động.
  - + Đóng góp, làm giàu cho tri thức nhân loại.

#### **Câu 4:**

Cách giải:

Học sinh có thể đồng ý hoặc không đồng ý nhưng cần có kiến giải hợp lí.

Hướng dẫn đồng ý vì:

- Học đi đôi với hành.
- “Vô học” chỉ tình trạng không có tri thức, ở đây là kiến thức tích lũy chỉ thể hiện ở lí thuyết, sách vở mà không áp dụng vào thực tế. Con người sống trong cuộc đời với muôn mặt đời thường chứ không đóng khung trong sách vở nên học vấn chỉ thực sự phát huy tác dụng khi ứng dụng vào cuộc sống thực tế.
- Khả năng áp dụng những điều học được vào thực tế thể hiện sự linh hoạt của chủ thể, cho thấy năng lực thật của con người chứ không phải sự sao chép, học vẹt.

Không đồng ý vì:

- Những người vô học không nhất thiết phải là không áp dụng vào thực tế mà vì thật sự không có kiến thức gì để áp dụng.
- Vô học còn được kể đến trong trường hợp tích lũy được tri thức, có năng lực nhưng lại áp dụng vào những việc có hại cho cộng đồng.

## **II. LÀM VĂN**

#### **Câu 1:**

Cách giải:

**a. Giải thích:**

- Tranh luận: đưa ra ý kiến cá nhân dưới hình thức trao đổi với người khác để rút ra nhận thức đúng đắn.
  - Tri thức: những hiểu biết con người tích lũy được qua thời gian.
- > Ý kiến đưa ra một cách trao đổi kiến thức để thu về những hiểu biết sâu sắc, mới mẻ đó là thông qua bàn bạc, tranh luận với người khác.

**b. Vì sao bàn bạc, tranh luận lại là cách để trao đổi tri thức?**

- Những hiểu biết của cá nhân chưa chắc đã chính xác, thông qua quá trình tranh luận, những điều còn chưa rõ được làm sáng tỏ hoặc được bày tỏ ý kiến của mình để có cái nhìn thấu đáo, sâu sắc hơn.
- Qua quá trình bàn bạc, tranh luận, những bên tham gia được tiếp thu cả hiểu biết mà trước đó mình chưa nhận ra.

**c. Làm thế nào để có thể trao đổi tri thức thông qua việc bàn bạc, tranh luận.**

- Có cơ sở kiến thức vững chắc, hiểu biết rõ ràng về vấn đề cần tranh luận.
- Tranh luận trên nền tảng tôn trọng lẫn nhau, khách quan, cùng phát triển.
- Tự bản thân phải rút ra được những tích lũy sau mỗi lần tranh luận, chủ động tiếp thu những điều mới mẻ, bổ ích.

Dẫn chứng: Học sinh sử dụng dẫn chứng hợp lí để làm sáng tỏ.

**d. Phản đề:**

- Phê phán những người không biết trao đổi, tranh luận để có thêm những kiến thức mới.
- Có những người có tri thức nhưng không bàn bạc, tranh luận dựa trên cơ sở góp ý, xây dựng mà luôn cho mình là đúng.

**e. Liên hệ bản thân:**

Em làm thế nào để tích lũy và trao đổi tri thức?

**Câu 2:**

Cách giải:

### **1. Mở bài**

- Giới thiệu về tác giả Viễn Phương và tác phẩm "Viếng Lăng Bác"
- Giới thiệu về nội dung, vị trí đoạn thơ.

### **2. Thân bài**

#### **a. Cảm xúc của nhà thơ khi ở trong lăng:**

– Khổ thơ thứ ba diễn tả thật xúc động cảm xúc và suy nghĩ của tác giả khi vào lăng viếng Bác. Khung cảnh và không khí thanh tĩnh như ngưng kết cả thời gian và không gian ở bên trong lăng Bác đã được nhà thơ gọi tả rất đạt:

“... Bác nằm trong giấc ngủ bình yên

Giữa một vầng trăng sáng diệu hiền

Vẫn biết trời xanh là mãi mãi

Mà sao nghe nhói ở trong tim”

+ Cụm từ “giấc ngủ bình yên” diễn tả chính xác và tinh tế sự yên tĩnh, trang nghiêm và ánh sáng dịu nhẹ, trong trẻo của không gian trong lăng Bác.

+ Bác còn mãi với non sông đất nước như trời xanh còn mãi mãi, Người đã hóa thành thiên nhiên, đất nước, dân tộc. Tác giả đã rất đúng khi khẳng định Bác sống mãi trong lòng dân tộc vĩnh hằng như trời xanh không bao giờ mất đi.

#### **b. Tâm trạng lưu luyến của nhà thơ trước lúc khi trở về miền Nam:**

– Khổ thơ thứ tư (khổ cuối) diễn tả tâm trạng lưu luyến của nhà thơ. Muốn ở mãi bên lăng Bác, nhưng tác giả cũng biết rằng đến lúc phải trở về miền Nam, chỉ có cách gửi lòng mình bằng cách hóa thân, hòa nhập vào những cảnh vật ở bên lăng Bác để luôn được ở bên Người.

“Mai về miền Nam thương trào nước mắt

Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác

Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây

Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này”

– Từ “muôn làm” được lặp đi lặp lại nhiều lần trong đoạn thơ thể hiện được ước muốn, sự tự nguyện của tác giả. Hình

ảnh cây tre lại xuất hiện khép bài thơ lại một cách khéo léo.

– Tác giả muôn làm con chim, làm đóa hoa, làm cây tre trung hiếu, muôn được gắn bó bên Bác:

“Ta bên Người, Người tỏa sáng trong ta

Ta bỗng lớn ở bên Người một chút”

→ Qua hai khổ thơ cuối, nhà thơ đã thể hiện được niềm xúc động tràn đầy và lớn lao trong lòng khi viếng lăng Bác, thể hiện được những tình cảm thành kính, sâu sắc với Bác Hồ.

### **3. Kết bài**

- Khái quát lại những đặc sắc nội dung, nghệ thuật và tài năng của nhà thơ Viễn Phương trong hai khổ thơ cuối nói riêng, trong cả bài thơ nói chung.

- Bày tỏ suy nghĩ, cảm nhận của bản thân.